ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
KỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP

Số: 69 /ĐHKTCN

V/v cung cấp thông tin, dữ liệu thực hiện báo cáo thường niên của CSGD năm 2024

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thái Nguyên, ngày 22 tháng 01 năm 2025

Kính gửi: Trưởng các đơn vị trong Trường

Thực hiện Quy định về công khai trong hoạt động của Đại học Thái Nguyên (Số 5271/QĐ-ĐHTN, ngày 18/10/2024). Nhà trường yêu cầu các đơn vị cung cấp thông tin, dữ liệu (biểu mẫu được gửi kèm công văn này) để thực hiện báo cáo thường niên của CSGD năm 2024.

Nhiệm vụ cụ thể của các đơn vị thực hiện theo bảng phân công dưới đây:

STT	Đơn vị cung cấp	Nội dung thực hiện	Ghi chú
1.	Phòng Hành chính – Tổ chức	Phụ lục 1	
2.	Phòng Quản trị - Phục vụ	Phụ lục 2	
3.	Phòng TT&QLCL	Phụ lục 3	
4.	Phòng Đào tạo	Phụ lục 4	
5.	Phòng QLNH&TTTV	Phụ lục 5	
6.	Phòng KHCN&HTQT	Phụ lục 6	
7.	Phòng KH-TC	Phụ lục 7	
8.	Viện Công nghệ giáo dục và Đào tạo mở	Phụ lục 8	

- Mốc lấy dữ liệu năm 2023, 2024 và tính đến thời điểm 31/12 hàng năm.
- Các đơn vị hoàn thành nội dung yêu cầu trước 16h00' thứ 3, ngày 18 tháng 02 năm 2025;
- Dữ liệu được gửi về phòng 403 – Nhà Hiệu bộ (bản in có chữ ký của Trưởng đơn vị); File mềm gửi đến địa chỉ email: *ttqlcl@tnut.edu.vn*

Nhà trường yêu cầu Trưởng các đơn vị triển khai thực hiện nghiêm túc nội dung của công văn này./.

Nơi nhận:
- HT, các PHT (để b/c);
- Như trên;
- Lưu: VT, TT&QLCL.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP
ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

PGS.TS. Nguyễn Quốc Tuấn

PHỤ LỤC

(Kèm theo công văn số: 69 /ĐHKTCN ngày 22 tháng 01 năm 2025
của Hiệu trưởng trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp)

PHỤ LỤC 1: PHÒNG HÀNH CHÍNH – TỔ CHỨC

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên đơn vị (bao gồm tên bằng tiếng nước ngoài, nếu có).

2. Địa chỉ trụ sở chính và các địa chỉ hoạt động khác của đơn vị, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, cổng thông tin điện tử hoặc trang thông tin điện tử của đơn vị (sau đây gọi chung là cổng thông tin điện tử).

3. Loại hình của đơn vị, cơ quan/ tổ chức quản lý trực tiếp.

4. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu của đơn vị.

5. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của đơn vị.

6. Thông tin người đại diện pháp luật hoặc người phát ngôn hoặc người đại diện để liên hệ, bao gồm: Họ và tên, chức vụ, địa chỉ nơi làm việc; số điện thoại, địa chỉ thư điện tử.

7. Tổ chức bộ máy:

a) Quyết định thành lập, cho phép thành lập, sáp nhập, chia, tách, cho phép hoạt động giáo dục, đình chỉ hoạt động giáo dục của đơn vị;

b) Quyết định công nhận hội đồng đại học, hội đồng trường, chủ tịch hội đồng đại học, chủ tịch hội đồng trường và danh sách thành viên hội đồng đại học, hội đồng trường;

c) Quyết định điều động, bổ nhiệm, công nhận giám đốc, phó giám đốc, hiệu trưởng, phó hiệu trưởng hoặc thủ trưởng, phó thủ trưởng đơn vị;

d) Quy chế tổ chức và hoạt động của đơn vị; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của đơn vị; sơ đồ tổ chức bộ máy của đơn vị;

đ) Quyết định thành lập, sáp nhập, chia tách, giải thể các đơn vị thuộc, trực thuộc, thành viên;

e) Họ và tên, chức vụ, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, địa chỉ nơi làm việc, nhiệm vụ, trách nhiệm của lãnh đạo đơn vị.

8. Các văn bản khác của đơn vị: Chiến lược phát triển của đơn vị; quy chế dân chủ ở cơ sở của đơn vị; các nghị quyết của hội đồng đại học, hội đồng trường; quy định về quản lý hành chính, nhân sự, tài chính, đào tạo, nghiên cứu khoa học; chính sách thu hút, phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục; kế hoạch và thông báo tuyển dụng của đơn vị và các quy định, quy chế nội bộ khác (nếu có).

II. ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN

1. Các chỉ số đánh giá về đội ngũ giảng viên toàn thời gian[3]

Stt	Chỉ số đánh giá	2024	2023
1	Tỷ lệ người học quy đổi trên giảng viên:		
2	Tỷ lệ giảng viên cơ hữu trong độ tuổi lao động		
3	Tỷ lệ giảng viên có trình độ tiến sĩ		

2. Thống kê đội ngũ giảng viên toàn thời gian theo các lĩnh vực đào tạo[6]

Stt	Đội ngũ giảng viên	Số lượng	Trình độ			Chức danh	
			Đại học	Thạc sĩ	Tiến sĩ	PGS	GS
1	**Giảng viên toàn thời gian**						
	Lĩnh vực A						
	Lĩnh vực B						
	…						
2	**Giảng viên cơ hữu trong độ tuổi lao động**						
	Lĩnh vực A						
	Lĩnh vực B						
	…						

3. Thống kê đội ngũ cán bộ quản lý và nhân viên khối hành chính và hỗ trợ[7]

Stt	Chỉ số	2024	2023
1	Số cán bộ quản lý khối hành chính và hỗ trợ		
2	Số nhân viên khối hành chính và hỗ trợ		
3	Tỷ lệ cán bộ quản lý và nhân viên khối hành chính và hỗ trợ trên tổng số giảng viên toàn thời gian		

VIII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC[16]

[3] Bao gồm các chỉ số theo Hướng dẫn xác định các chỉ số đánh giá tại Tiêu chuẩn 2 (Giảng viên) của Chuẩn cơ sở giáo dục đại học được ban hành theo Thông tư số 01/2024/TT-BGDĐT ngày 05 tháng 02 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

[6] Các số liệu thống kê bảo đảm thống nhất với quy định trong Chuẩn cơ sở giáo dục đại học được ban hành theo Thông tư số 01/2024/TT-BGDĐT

[7] Chỉ tính số cán bộ quản lý và nhân viên các đơn vị hành chính phục vụ các hoạt động đào tạo, nghiên cứu, dịch vụ hỗ trợ cán bộ và sinh viên; không tính các đơn vị sản xuất, kinh doanh và dịch vụ hạch toán riêng.

[16] Kết quả thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm khác của cơ sở giáo dục

Thái Nguyên, ngày tháng năm 2025

Trưởng đơn vị

(Ký và ghi rõ họ tên)

PHỤ LỤC 2: PHÒNG QUẢN - TRỊ PHỤC VỤ

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT

1. Các chỉ số đánh giá về cơ sở vật chất[8]

Stt	Chỉ số đánh giá	2024	2023
1	Diện tích đất/người học (m^2)		
2	Diện tích sàn/người học (m^2)		
3	Tỷ lệ giảng viên có chỗ làm việc riêng biệt		

2. Diện tích đất và diện tích sàn xây dựng phục vụ đào tạo[9]

Stt	Địa điểm	Địa chỉ	Diện tích đất (m^2)	Diện tích sàn (m^2)
1	Trụ sở chính			
2	Cơ sở...			
3	Phân hiệu...			
	…			
Tổng cộng				

3. Các hạng mục cơ sở vật chất được đầu tư mới trong năm

Stt	Hạng mục đầu tư	Địa điểm[10]	Kinh phí (triệu đồng)
1	Xây mới tòa nhà...		
2	Nâng cấp tòa nhà...		
3	Đầu tư mới phòng thí nghiệm...		
4	Nâng cấp phòng thí nghiệm...		
	…		
Tổng cộng			

[8] Bao gồm các chỉ số theo Hướng dẫn xác định các chỉ số đánh giá tại Tiêu chuẩn 3 (Cơ sở vật chất) của Chuẩn cơ sở giáo dục đại học được ban hành theo Thông tư số 01/2024/TT-BGDĐT.

[9] Diện tích đất và diện tích sàn được xác định theo quy định trong Chuẩn cơ sở giáo dục đại học được ban hành theo Thông tư số 01/2024/TT-BGDĐT.

[10] Ghi: Trụ sở chính, tên cơ sở hoặc phân hiệu.

Thái Nguyên, ngày tháng năm 2025

Trưởng đơn vị

(Ký và ghi rõ họ tên)

PHỤ LỤC 3: PHÒNG THANH TRA VÀ QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

1. Kiểm định cơ sở giáo dục

- Tên tổ chức kiểm định (tên đầy đủ và tên viết tắt):
- Tiêu chuẩn kiểm định được áp dụng:
- Mức độ đạt kiểm định:
- Thời gian hiệu lực: từ ngày...tháng.. .năm… đến ngày... tháng... năm...

2. Danh mục chương trình đào tạo được kiểm định

Stt	Mã ngành	Tên ngành	Tên chương trình	Tên tổ chức kiểm định	Thời gian hiệu lực của Giấy chứng nhận (Từ ngày … đến ngày)
1					
2					
…					

V. KẾT QUẢ TUYỂN SINH VÀ ĐÀO TẠO

1. 1. Các chỉ số đánh giá về tuyển sinh và đào tạo[11]

Stt	Chỉ số đánh giá	2024	2023
7	Tỷ lệ người học hài lòng với giảng viên		
8	Tỷ lệ người tốt nghiệp hài lòng tổng thể		

[11] Bao gồm các chỉ số theo Hướng dẫn xác định các chỉ số đánh giá tại Tiêu chuẩn 5 (Tuyển sinh và đào tạo) của Chuẩn cơ sở giáo dục đại học.

Thái Nguyên, ngày tháng năm 2025

Trưởng đơn vị
(Ký và ghi rõ họ tên)

PHỤ LỤC 4: PHÒNG ĐÀO TẠO

II. ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN

1. Các chỉ số đánh giá về đội ngũ giảng viên toàn thời gian[3]

Stt	Chỉ số đánh giá	2024	2023
1	Số Học viên cao học		
2	Số Nghiên cứu sinh		

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT

Stt	Chỉ số đánh giá	2024	2023
4	Tổng số ngành đào tạo:		
	- Số ngành đào tạo trình độ tiến sĩ hoặc tương đương:		
	- Số ngành đào tạo trình độ đại học:		
	- Số ngành đào tạo trình độ thạc sĩ hoặc tương đương:		
6	Tỷ lệ học phần sẵn sàng giảng dạy trực tuyến		

V. KẾT QUẢ TUYỂN SINH VÀ ĐÀO TẠO

1. Các chỉ số đánh giá về tuyển sinh và đào tạo[11]

1.1. Sau đại học

Stt	Chỉ số đánh giá	2024	2023
1	Tỷ lệ nhập học trung bình 3 năm		
2	Tỉ số tăng giảm quy mô đào tạo 3 năm		
3	Tỷ lệ thôi học		
4	Tỷ lệ thôi học năm đầu		
5	Tỷ lệ tốt nghiệp		

1.2. Đại học (Chính quy +VLVH)

Stt	Chỉ số đánh giá	2024	2023
5	Tỷ lệ tốt nghiệp		
6	Tỷ lệ tốt nghiệp đúng hạn		

2. Quy mô đào tạo, tuyển mới và tốt nghiệp trong năm

2.1. Sau đại học

Stt	Số lượng người học	Đang học	Tuyển mới	Tốt nghiệp	Ghi chú
II	**Thạc sĩ (và trình độ tương đương)**				
1	Kỹ thuật Cơ khí				
2					
…					
III	**Tiến sĩ**				
1	Kỹ thuật Cơ khí				
2					
…	…				

2.2. Đại học

Stt	Số lượng người học	Tốt nghiệp	Ghi chú
I	**Đại học**		
1	Kỹ thuật Cơ khí		
1.1	Chính quy		
1.2	Vừa làm vừa học		
2	Kỹ thuật điện		
2.1	Chính quy		
2.2	Vừa làm vừa học		
…			

[11] Bao gồm các chỉ số theo Hướng dẫn xác định các chỉ số đánh giá tại Tiêu chuẩn 5 (Tuyển sinh và đào tạo) của Chuẩn cơ sở giáo dục đại học.

Thái Nguyên, ngày tháng năm 2025

Trưởng đơn vị
(Ký và ghi rõ họ tên)

PHỤ LỤC 5: PHÒNG QLNH&TTTV

II. ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN

1. Các chỉ số đánh giá về đội ngũ giảng viên toàn thời gian[3]

Stt	Chỉ số đánh giá	2024	2023
1	Số sinh viên đại học chính quy		
2	Số sinh viên vừa làm vừa học		

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT

1. Các chỉ số đánh giá về cơ sở vật chất[8]

Stt	Chỉ số đánh giá	2024	2023
4	Số đầu sách/ngành đào tạo		
5	Số bản sách/người học		
7	Tốc độ Internet/1.000 người học (Mbps)		

V. KẾT QUẢ TUYỂN SINH VÀ ĐÀO TẠO

1. Các chỉ số đánh giá về tuyển sinh và đào tạo[11]

1.1. Đại học (Chính quy +VLVH)

Stt	Chỉ số đánh giá	2024	2023
1	Tỷ lệ nhập học trung bình 3 năm		
2	Tỉ số tăng giảm quy mô đào tạo 3 năm		
3	Tỷ lệ thôi học		
4	Tỷ lệ thôi học năm đầu		
9	Tỷ lệ người tốt nghiệp có việc làm đúng chuyên môn		

2. Quy mô đào tạo, tuyển mới và tốt nghiệp trong năm

2.1. Đại học (Chính quy +VLVH)

Stt	Số lượng người học	Đang học	Tuyển mới	Tỷ lệ việc làm[12]
I	**Đại học**			
1	Kỹ thuật Cơ khí			
1.1	Chính quy			
1.2	Vừa làm vừa học			
2	Kỹ thuật điện			
2.1	Chính quy			
2.2	Vừa làm vừa học			
…	…			

[3] Bao gồm các chỉ số theo Hướng dẫn xác định các chỉ số đánh giá tại Tiêu chuẩn 2 (Giảng viên) của Chuẩn cơ sở giáo dục đại học được ban hành theo Thông tư số 01/2024/TT-BGDĐT ngày 05 tháng 02 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

[8] Bao gồm các chỉ số theo Hướng dẫn xác định các chỉ số đánh giá tại Tiêu chuẩn 3 (Cơ sở vật chất) của Chuẩn cơ sở giáo dục đại học được ban hành theo Thông tư số 01/2024/TT-BGDĐT.

[11] Bao gồm các chỉ số theo Hướng dẫn xác định các chỉ số đánh giá tại Tiêu chuẩn 5 (Tuyển sinh và đào tạo) của Chuẩn cơ sở giáo dục đại học.

[12] Tỷ lệ sinh viên có việc làm sau 12 tháng đúng chuyên môn đối với người tốt nghiệp đại học.

Thái Nguyên, ngày tháng năm 2025

Trưởng đơn vị

(Ký và ghi rõ họ tên)

PHỤ LỤC 6: PHÒNG KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VÀ HỢP TÁC QUỐC TẾ

VI. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

1. Các chỉ số đánh giá về hoạt động khoa học và công nghệ[13]

Stt	Chỉ số đánh giá	2024	2023
1	Tỉ trọng thu khoa học-công nghệ		
2	Số công bố khoa học/giảng viên		
3	Số công bố WoS, Scopus/ giảng viên		

2. Các đề tài nghiên cứu khoa học thực hiện trong năm

Stt	Đề tài nghiên cứu khoa học	Số lượng	Kinh phí thực hiện trong năm
1	Đề tài cấp Nhà nước		
2	Đề tài cấp bộ, tỉnh		
3	Đề tài cấp cơ sở		
4	Đề tài hợp tác doanh nghiệp (trong nước)		
5	Đề tài hợp tác quốc tế		
	Tổng số		

3. Kết quả công bố khoa học, công nghệ

Stt	Công trình công bố	2024	2023
1	Tổng số bài báo khoa học được Hội đồng giáo sư nhà nước công nhận không nằm trong danh mục WoS, Scopus và bằng độc quyền giải pháp hữu ích		
2	Tổng số công bố WoS, Scopus tất cả các lĩnh vực		
3	Tổng số sách chuyên khảo, số tác phẩm nghệ thuật và thành tích thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế		
4	Tổng số bằng độc quyền sáng chế		
5	Tổng số bằng độc quyền giải pháp hữu ích		

[13] Bao gồm các chỉ số theo Hướng dẫn xác định các chỉ số đánh giá tại Tiêu chuẩn 6 (Nghiên cứu và đổi mới sáng tạo) của Chuẩn cơ sở giáo dục đại học được ban hành theo Thông tư số 01/2024/TT-BGDĐT.

Thái Nguyên, ngày tháng năm 2025

Trưởng đơn vị
(Ký và ghi rõ họ tên)

PHỤ LỤC 7: PHÒNG KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH

VII. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

1. Các chỉ số đánh giá về tài chính[14]

Stt	Chỉ số đánh giá	2024	2023
1	Biên độ hoạt động trung bình 3 năm		
2	Chỉ số tăng trưởng bền vững		

2. Kết quả thu chi hoạt động[15]

Stt	Chỉ số thống kê	2024	2023
A	**TỔNG THU HOẠT ĐỘNG**		
I	**Hỗ trợ chi thường xuyên từ Nhà nước/nhà đầu tư**		
II	**Thu giáo dục và đào tạo**		
1	Học phí, lệ phí từ người học		
2	Hợp đồng, tài trợ từ ngân sách nhà nước		
3	Hợp đồng, tài trợ từ bên ngoài		
4	Thu khác		
III	**Thu khoa học và công nghệ**		
1	Hợp đồng, tài trợ từ ngân sách nhà nước		
2	Hợp đồng, tài trợ từ bên ngoài		
3	Thu khác		
IV	**Thu khác (thu nhập ròng)**		
B	**TỔNG CHI HOẠT ĐỘNG**		
I	**Chi lương, thu nhập**		
1	Chi lương, thu nhập của giảng viên		
2	Chi lương, thu nhập cho cán bộ khác		
II	**Chi cơ sở vật chất và dịch vụ**		
1	Chi cho đào tạo		
2	Chi cho nghiên cứu		
3	Chi cho phát triển đội ngũ		
4	Chi phí chung và chi khác		
III	**Chi hỗ trợ người học**		
1	Chi học bổng và hỗ trợ học tập		
2	Chi hoạt động nghiên cứu		
3	Chi hoạt động khác		
IV	**Chi khác**		
C	**CHÊNH LỆCH THU CHI**		

[14] Bao gồm các chỉ số theo Hướng dẫn xác định các chỉ số đánh giá tại Tiêu chuẩn 4 (Tài chính) của Chuẩn cơ sở giáo dục đại học được ban hành theo Thông tư số 01/2024/TT-BGDĐT.

[15] Thống nhất với số liệu trong Biểu mẫu số liệu báo cáo thực hiện Chuẩn cơ sở giáo dục đại học được ban hành theo Thông tư số 01/2024/TT-BGDĐT; không bao gồm kinh phí đầu tư.

Thái Nguyên, ngày tháng năm 2025

Trưởng đơn vị

(Ký và ghi rõ họ tên)

PHỤ LỤC 8: VIỆN CÔNG NGHỆ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO MỞ

II. ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN

1. Các chỉ số đánh giá về đội ngũ giảng viên toàn thời gian[3]

Stt	Chỉ số đánh giá	2024	2023
1	Số sinh viên đại học đào tạo từ xa		

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT

Stt	Chỉ số đánh giá	2024	2023
6	Tỷ lệ học phần sẵn sàng giảng dạy trực tuyến		

V. KẾT QUẢ TUYỂN SINH VÀ ĐÀO TẠO

1. Các chỉ số đánh giá về tuyển sinh và đào tạo[11]

Stt	Chỉ số đánh giá	2024	2023
1	Tỷ lệ nhập học trung bình 3 năm		
2	Tỉ số tăng giảm quy mô đào tạo 3 năm		
3	Tỷ lệ thôi học		
4	Tỷ lệ thôi học năm đầu		
5	Tỷ lệ tốt nghiệp		
6	Tỷ lệ tốt nghiệp đúng hạn		
7	Tỷ lệ người học hài lòng với giảng viên		
8	Tỷ lệ người tốt nghiệp hài lòng tổng thể		
9	Tỷ lệ người tốt nghiệp có việc làm đúng chuyên môn		

2. Quy mô đào tạo, tuyển mới và tốt nghiệp trong năm

Stt	Ngành đào tạo	Đang học	Tuyển mới	Tốt nghiệp	Tỷ lệ việc làm[12]
1	Kinh tế Công nghiệp				
2	…..				
…					

[3] Bao gồm các chỉ số theo Hướng dẫn xác định các chỉ số đánh giá tại Tiêu chuẩn 2 (Giảng viên) của Chuẩn cơ sở giáo dục đại học được ban hành theo Thông tư số 01/2024/TT-BGDĐT ngày 05 tháng 02 năm 2024 của

[11] Bao gồm các chỉ số theo Hướng dẫn xác định các chỉ số đánh giá tại Tiêu chuẩn 5 (Tuyển sinh và đào tạo) của Chuẩn cơ sở giáo dục đại học.

[12] Tỷ lệ sinh viên có việc làm sau 12 tháng đúng chuyên môn đối với người tốt nghiệp đại học.

Thái Nguyên, ngày tháng năm 2025

Trưởng đơn vị

(Ký và ghi rõ họ tên)